

Bản án số: 93/2022/HS-PT  
Ngày: 23 - 12 -2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thư

*Các thẩm phán:* Ông Lê Quang Ninh

Ông Phạm T H

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**  
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N.

Do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N và bị hại Nguyễn Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Lê Hùng N**, sinh năm 1985, tại Bình Phước; tên gọi khác: N lùn; Nơi cư trú: Tổ 10, ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề ngh: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hùng T và bà Nguyễn Thị N; vợ Trần Thị Diệu T và con Lê Thị Thu T, sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng 12 ngày về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2013/HSST, đã được xóa án tích; ngày 28/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST; ngày 16/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 09/QĐ - TA); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Bùi Lê Quang T**, sinh năm 1994, tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 1B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề ngh: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Quang L

(đã chết) và bà Lê Thị Kim T; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 02 (ngày 25/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2013/HSST; ngày 12/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2015/HSST).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Lê Quang T: Ông Dương Vĩnh T, sinh năm 1971 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Dương Chí thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, tổ 3, khu phố 1, phường Tân Đông, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt)

*Bị hại:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Sóc Ruộng 3, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Lê Quang T, Nguyễn Xuân H và Mai Đức Tuấn A (Cò) quen biết nhau và cùng làm trong Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (sau đây viết gọn là Công ty), thuộc Khu công nghệ M 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 14 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2020, H với Tuấn A xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau tại kho hàng của Công ty nên áo của Tuấn A bị rách. Tuấn A nhờ T mang áo đến kho hàng của Công ty để thay. Khi mang áo đến cho Tuấn A thì T biết Tuấn A bị H đánh. H cho rằng T muốn bênh vực Tuấn A nên H dùng tay đánh 01 cái vào mặt của T.

Khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2020, Lê Hùng N, T và Nguyễn Thị Hằng N ngồi ăn, uống rượu ở nhà của N tại tổ 10, ấp 10, xã M, huyện C. Trong lúc ăn uống, T nói cho N biết việc T bị H đánh trong Công ty; nghe vậy, N kêu T điện thoại cho H để nói chuyện. Cùng thời điểm đó, H đang ăn, uống rượu cùng Lê Xuân T, Điều N và một số người khác tại quán “Trâu Nhung Mẻ” thuộc ấp 3, xã M, huyện C. Khi T điện thoại nói chuyện với H thì cả hai cự cãi và thách thức nhau. H nói với T “*muốn gì ra quán nhau nói chuyện*”, T nói cho N biết H thách thức và hẹn gặp nhau tại quán “Trâu Nhung Mẻ”. Bực tức H nên N và T mỗi người lấy một cây rựa, mỗi cây dài khoảng 01m rồi chở nhau bằng xe mô tô đi đến cổng khu dân cư “Đại Nam” thuộc xã M, huyện C. Tại đây, T điện thoại cho H nhưng H đã đi về nhà tại xã Q, huyện C. Khi nghe T hẹn đến Khu dân cư “Đại Nam” thì H trả lời “*tụi mày về nhà đi bố mày lên tới nhà tụi mày*” nên N và T quay về nhà N.

Sau đó, H lấy 02 ống tuýp sắt và 02 con dao cắt giấu trong bao tải rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 93P2-310.10 đến xã M, huyện C rủ thêm Điều N và Lê Xuân T để đi tìm đánh N và T, H chở N và T. Khi gần đến nhà của N, H đưa cho N 01 con dao dài khoảng 40cm, đưa cho T 01 ống tuýp sắt dài khoảng 50cm và H cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, còn 01 con dao còn lại dài khoảng 40cm H để trên бага xe mô tô. Khi nhóm của H

vào sân nhà N thì N và T ngồi trong nhà và N soi đèn pin thấy nhóm H mang theo hung khí. Lúc này, N đang đội đèn pin trên đầu rồi cùng T chạy vào trong nhà mỗi người lấy 01 con dao rựa chạy về phía nhóm của H. N dùng cây rựa chém T và T cũng dùng tuýp sắt đánh lại nhưng làm rơi ống tuýp sắt nên T bỏ chạy, N sợ nên cầm dao bỏ chạy còn T dí đuổi H, H cầm tuýp sắt bỏ chạy ra trước ngõ nhà N và chạy về hướng nhà anh Lê Sĩ T. Trong lúc T đuổi dí H thì N cũng chạy phía sau T, cầm đèn pin soi, dí đuổi theo H. H chạy được một đoạn thì vấp vào cục đá trên đường nên bị té ngã xuống cạnh lề đường gần hàng rào kẽm B40 của nhà anh T. T chạy đến dùng rựa chém H nhưng H đưa tuýp sắt lên đỡ. T chém được 03 - 04 nhát vào người H thì N cũng vừa chạy đến. N cầm đèn pin bằng tay trái, tay phải cầm rựa chém 02 - 03 nhát vào người của H, H đưa tay, chân lên đỡ. Thấy H bị thương chảy máu nên N và T không chém nữa rồi bỏ về nhà N còn H bị thương không thể nên không thể đứng dậy mà ngồi tại khu vực hàng rào nhà anh T. Khi đó, anh T vừa đi xe mô tô về trước ngõ nhà thấy H bị thương, anh T vào nhà lấy xe ô tô để chở H đi cấp cứu. Lúc này, chị N đi đến chỗ H đang ngồi do H không thể tự đứng dậy nên chị N và anh T đỡ H lên xe ô tô đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 24/24h tại thị trấn C rồi được đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích. Đối với N, sau khi lẩn trốn tại khu vực gần nhà N đã quay lại nhà N nói chuyện và đưa dao cho N cất giữ rồi N đi về.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Xuân H làm đơn trình báo Công an và yêu cầu xử lý N cùng đồng bọn có hành vi chém H gây thương tích.

Giấy chứng nhận thương tích số 527/CN ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Xuân H như sau:

*- Tình trạng thương tích lúc vào viện:*

Bệnh tình, tiếp xúc được; sờ gò má 2 bên đối xứng, vết thương má phải khoảng 1cm rỉ máu; vết thương xuyên thấu 1/3 trên cẳng tay phải khoảng 3cm rỉ máu, xây sát da ngón I, II, III, IV, V tay phải, vết thương ngón I tay phải 2cm, vết thương ngón II tay phải 2cm, vết thương ngón IV tay phải 2cm; vận động các ngón tay phải được, mạch quay phải rõ. Than đau cẳng chân trái, vận động các ngón chân trái được, mạch mu chân trái rõ. Vết thương lưng phải khoảng 10cm. Tim đều, phổi trong, bụng mềm. X. Quang cẳng chân trái: Gãy xương chày trái, dụng cụ kết hợp xương chày trái; X. Quang xương bàn ngón tay phải: Gãy nền đốt I ngón III tay phải. X. Quang cẳng tay phải: Chưa phát hiện bất thường xương trên phim.

*- Tình trạng thương tích lúc ra viện:*

Bệnh tình táo, sinh liệu ổn, bột đui cẳng bàn chân trái, các ngón chân trái cử động được, không tê. Nẹp bột cẳng bàn tay phải Iselin ngón tay III, các vết thương tay phải + Vết thương lưng phải + Vết thương má phải đã khâu khô, 2 tay không tê liệt, 2 chân không tê liệt. Tim đều, phổi trong, bụng mềm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/2020/GDPY ngày 02 tháng 7 năm 2020 của T tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân H hiện tại là 24%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:*

Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Quang T và bị cáo Lê Hùng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Lê Quang T 03 (ba) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hùng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2022 bị cáo Lê Hùng N có đơn kháng cáo yêu cầu giám định lại vết thương ở cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H; bị cáo Bùi Lê Quang T kháng cáo yêu cầu giám định lại vết thương ở cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H và yêu cầu xem xét lại tiền án đối với bị cáo T; bị hại Nguyễn Xuân H kháng cáo yêu cầu giám định lại vết thương ở cẳng chân trái của mình và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo N, T.

Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng vết thương gãy cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H với tỉ lệ thương tích 15% không phải do các bị cáo gây ra mà vết thương gãy này là vết thương cũ nên đề nghị Hội đồng xét xử giám định lại vết thương đối với bị hại H.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T và bị hại Nguyễn Xuân H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Lê Quang T cho rằng vết thương gãy cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H với tỉ lệ thương tích 15% không phải do các bị cáo gây ra mà vết thương gãy này là vết thương cũ nên đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước để giám định lại vết thương đối với bị hại H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T; bị hại Nguyễn Xuân H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị hại Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng xét thấy sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn T hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T khai nhận hành vi như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/3/2020 Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N và Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1990 cư trú tại ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước ngồi ăn, nhậu tại nhà của N. Trong lúc nhậu, T kể cho N biết việc T bị Nguyễn Xuân H đánh trong công ty nên N nói T gọi điện thoại cho H để nói chuyện, hai bên hẹn gặp nhau tại quán “Trâu Nhung Mẽ”. Sau đó N chở T bằng xe mô tô của N đi gặp H, khi đi T và N mỗi người mang theo một con dao rựa (kích thước 01m), đi đến công khu dân cư Đại Nam thì T gọi điện thoại hẹn H đến khu dân cư Đại Nam nói chuyện vì sợ đến quán Trâu Nhung Mẽ bị H gài công an bắt nhưng thời điểm này H đã về nhà nên hai bên hẹn gặp nhau tại nhà của N nên N, T quay về nhà của N và tiếp tục nhậu. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày H chở Lê Xuân T, và Điều N đến nhà của N bằng xe mô tô. Sau khi phát hiện nhóm của H đến và dừng xe ở cổng vào nhà N thì T và N mỗi người cầm một con dao rựa chạy ra; T, N và H bỏ chạy, T dí (đuổi) theo H; N dí theo T, N nhưng do không dí kịp T và N nên N quay sang cùng T dí chém H; T và N dí chém H bỏ chạy khoảng 30 đến 40 mét thì H bị vấp té ngã; khi H bị té ngã T và N dùng con dao rựa chém nhiều nhát vào người của H, H đưa tay, chân lên đỡ, thấy H bị thương chảy máu nhiều nên N, T không chém nữa. Hành vi của các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T, bị hại Nguyễn Xuân H yêu cầu giám định lại vết thương ở cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H và cho rằng vết thương gãy cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H với tỉ lệ thương tích 15% không phải do các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T gây ra mà vết thương gãy này là vết thương cũ, Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/2020/GDPY ngày 02/07/2020 của T tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Bình Dương

kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân H hiện tại là 24%.

[6] Đối với thương tích gãy kín 1/3 dưới xương chày chân trái của người bị hại Nguyễn Xuân H tại kết luận giám định nêu trên, được Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Dương giải thích tại công văn số: 12/CV ngày 29/01/2021 (BL 224), như sau: “*Gãy cũ cẳng chân trái do tai nạn giao thông cách khoảng 7 năm, vết mổ cũ cẳng chân trái 18 x 0,3 cm với thương tích gãy kín 1/3 dưới xương chày trái trong giấy chứng nhận thương tích số: 527/Cn là hai thương tích khác nhau. Trên phim xquang cẳng chân trái, vị trí gãy mới nằm phía trên vị trí gãy cũ khoảng 03 cm*”. Do đó, thương tích này của người bị hại không phải là vết thương cũ như các bị cáo cũng như bị hại trình bày.

[7] Về cơ chế hình thành vết thương gãy kín 1/3 dưới xương chày chân trái của H được giải thích tại Công văn số: 19/CV – TTPY ngày 05/3/2021(BL 232) như sau: “*Thương tích gãy xương nói trên có thể là do vật tác động trực tiếp gây ra, ví dụ: cây, cán dao rựa, gạch, đá đánh vào vùng cẳng chân..., cũng có thể do vật tác động gián tiếp gây ra, ví dụ: bị xô đẩy hoặc bị vấp té va chân vào góc cột, cục đá...*”

[8] Như vậy, xét về hành vi thì việc người bị hại Nguyễn Văn H bị té ngã là do hành vi đuổi đánh, chém do hai bị cáo T và N thực hiện, xét về hậu quả, từ phân tích trên có đủ căn cứ để xác định: Thương tích gãy 1/3 dưới xương chày trái với tỷ lệ tổn thương 15% của người bị hại Nguyễn Xuân H là hậu quả trực tiếp từ hành vi đuổi đánh chém của hai bị cáo Bùi Lê Quang T và bị cáo Lê Hùng N gây ra. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương của người bị hại và lời đề nghị xem xét lại trách nhiệm đối với vết thương gãy 1/3 dưới xương chày trái của hai bị cáo.

[9] Xét kháng cáo yêu cầu xem xét lại tiền án của bị cáo Bùi Lê Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Bùi Lê Quang T có 02 tiền án (Ngày 25/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2013/HSST; Ngày 12/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2015/HSST) bị cáo chưa được xoá án tích do bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tại biên bản xác minh ngày 12/10/2020 (BL 59A) thể hiện bị cáo T đã chấp hành xong án phí đối với Bản án số 06/2013/HSST ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quyết định thi hành án số 307/QĐ-CCTHADS ngày 25/02/2013. Tuy nhiên, theo QĐ thi hành án số 141/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2015 của CCTHADS huyện H thì ngày 12/8/2020 bị cáo Bùi Lê Quang T mới thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ đối với Bản án số 26/2015/HSST ngày 12/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện H. Do bị cáo đóng án phí sau khi thực hiện hành vi phạm tội này nên bị cáo chưa được xoá án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”.

[10] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Nguyễn Xuân H đối với các bị cáo Lê Hùng N, Bùi Lê Quang T, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Bùi Lê Quang T có 02 tiền án, bị cáo Lê Hùng N có nhân thân rất xấu. Tại Tòa

án cấp sơ thẩm, các bị cáo đã được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T và N đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; việc các bị cáo T, N thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi từ người bị hại H; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn bãi nại, xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Lê Quang T 03 năm tù; bị cáo Lê Hùng N 02 năm tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo cũng như bị hại không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân H, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[11]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Lê Quang T không có căn cứ nên không được chấp nhận

[13]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[14]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N, bị hại Nguyễn Xuân H về yêu cầu giám định lại vết thương ở cẳng chân trái của bị hại Nguyễn Xuân H; kháng cáo của bị cáo Bùi Lê Quang T yêu cầu xem xét lại tiền án của bị cáo T; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Nguyễn Xuân H đối với các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

***Xử phạt bị cáo Bùi Lê Quang T 03 (ba) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.***

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

***Xử phạt bị cáo Lê Hùng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.***

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Lê Quang T, Lê Hùng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- TAND, VKSND huyện C; (2)
- Chi cục THADS huyện C; (1)
- Công an huyện C; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ ngH vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thư**